

Số:135/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố HN, ngày 06 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 206/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Huỳnh Đồng A, sinh năm 1985.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm ST, phường AL, thành phố HN, tỉnh Đ.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Huỳnh Đồng A và chị Nguyễn Ngọc N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân: Anh Huỳnh Đồng A và chị Nguyễn Ngọc N thống nhất tự nguyện thoả thuận thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Phương Ngọc L, sinh ngày 13/4/2014 và Huỳnh Thảo N, sinh ngày 10/12/2019, hiện các con đang sống cùng

chị N. Anh Huỳnh Đồng A và chị Nguyễn Ngọc N tự nguyện thoả thuận như sau: Sau khi ly hôn chị Nguyễn Ngọc N được tiếp tục nuôi các con tên Huỳnh Phương Ngọc Lan, sinh ngày 13/4/2014 và Huỳnh Thảo N, sinh ngày 10/12/2019 (Nguyễn vọng cháu Ngọc L cũng muốn sống với mẹ), anh Huỳnh Đồng A không cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Ngọc N tự nguyện không yêu cầu. Chị Nguyễn Ngọc N cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Huỳnh Đồng A trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

+ Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Huỳnh Đồng A và chị Nguyễn Ngọc N cam kết tài sản vợ chồng tự thoả thuận và cũng không có ý định tâu tán tài sản.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Anh Huỳnh Đồng A và chị Nguyễn Ngọc N thoả thuận như sau: Anh Huỳnh Đồng A chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, chị Nguyễn Ngọc N chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Tuy nhiên, anh Huỳnh Đồng A đồng ý tự nguyện chịu thay cho chị Nguyễn Ngọc N số tiền án phí là 75.000đ. Vậy, anh Huỳnh Đồng A phải chịu tổng cộng là 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011898 ngày 14/8/2024. Anh Huỳnh Đồng A được nhận lại số tiền 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HN.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP. HN;
- UBND P. An Lạc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Thanh T**